

28/07/2011

NGUYỄN XUÂN THÀNH

DỰ ÁN ĐƯỜNG CAO TỐC BẾN LỨC - LONG THÀNH

Câu hỏi chuẩn bị

CÂU 1

Xây dựng ngân lưu tự do của dự án trên cơ sở thiết lập các bảng sau trên Excel:

- Chi số giá
- Ngân lưu chi đầu tư
- Lịch nợ vay
- Doanh thu phí giao thông và chi phí vận hành, bảo trì, duy tu
- Ngân lưu dự án

CÂU 2

Tính WACC của dự án trên cơ sở dự án được tài trợ một phần bằng hỗ trợ ngân sách với chi phí vốn 0% và phần còn lại bằng vốn vay ODA.

Hãy tính NPV, IRR trên quan điểm tổng đầu tư và hệ số an toàn trả nợ (DSCR) của dự án.

CÂU 3

Dựa trên kết quả tính toán ở câu 2, anh/chị có kết luận gì về tính khả thi tài chính và khả năng trả nợ của dự án?

CÂU 4

Hãy thiết lập ngân lưu trên quan điểm ngân sách. Nếu chi phí vốn ngân sách (theo giá danh nghĩa) bằng 10% thì NPV của ngân sách bằng bao nhiêu?

Đối với nguồn hỗ trợ từ ngân sách, VEC đề xuất rằng 60% hạng mục chi phí xây dựng được hỗ trợ từ ngân sách thay vì 40% như trong mô hình cơ sở. VEC cũng đề nghị điều chỉnh khoản vay ODA như sau: thời gian ân hạn nợ gốc được tăng lên 10 năm (từ 2011 đến 2020), sau đó nợ gốc được trả đều trong 20 năm. Tính khả thi tài chính, khả năng trả nợ và gánh nặng ngân sách của dự án theo đổi như thế nào?

Nếu là lãnh đạo VEC thì anh/chị có đề xuất gì (khác với đề xuất trên) để đảm bảo dự án khả thi về mặt tài chính và có đủ khả năng trả nợ? Hãy trình bày kết quả tính toán cụ thể và giải thích đầy đủ.

Tình huống do Nguyễn Xuân Thành, giảng viên Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright biên soạn. Các nghiên cứu tình huống của Chương trình Giảng dạy Fulbright được sử dụng làm tài liệu cho thảo luận trên lớp học, chứ không phải để đưa ra khuyến nghị chính sách.

CÂU 5

Hãy phân tích độ nhạy NPV và IRR của dự án theo quan điểm tổng đầu tư khi tất cả các hạng mục chi phí đầu tư trong Bảng 1 tăng lên 10%, 20% và 30% so với mô hình cơ sở. Tìm giá trị chuyển đổi (switching value) của tỷ lệ tăng chi phí đầu tư. Dựa vào kết quả độ nhạy này, anh chị rút ra kết luận gì?

CÂU 6

Hạng mục chi phí xây dựng theo giá 2011 (trong Bảng 1) có phân phối tam giác với yếu vị bằng 965,475 triệu USD, giá trị lớn nhất bằng 1158,570 triệu USD và giá trị nhỏ nhất bằng 868,928 triệu USD.

Hạng mục chi phí đền bù giải tỏa theo giá 2011 (trong Bảng 1) cũng có phân phối tam giác với yếu vị bằng 226,485 triệu USD, giá trị lớn nhất bằng 317,079 triệu USD và giá trị nhỏ nhất bằng 169,864 triệu USD.

Tất cả các giá trị dự báo lượng xe trong Bảng 4 (trừ những ô có giá trị bằng 0 hay bằng 70000) đều có phân phối chuẩn với giá trị kỳ vọng bằng giá trị trong mô hình cơ sở và độ lệch chuẩn bằng 10% giá trị kỳ vọng).

Hãy chạy mô phỏng NPV dự án theo quan điểm tổng đầu tư. Dựa vào kết quả mô phỏng này, anh chị rút ra kết luận gì?

CÂU 7

Dự án bị chậm tiến độ 1 năm như bảng dưới đây.

Tiến độ thực hiện đầu tư (theo % chi phí theo giá 2011)

	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Xây dựng	0,0%	5,5%	20,0%	32,6%	37,2%	4,6%
Đền bù và giải tỏa	50,0%	50,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Thiết bị cho VEC	50,0%	50,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Rò phá bom mìn	50,0%	50,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Dịch vụ tư vấn	5,3%	12,9%	22,4%	22,4%	22,4%	14,7%
Thiết bị đường cao tốc	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	30,0%	70,0%
Quản lý	20,0%	20,0%	20,0%	20,0%	10,0%	10,0%

Năm 2018, dự án mới đi vào hoạt động. VEC vẫn sẽ được thu phí trong 30 năm từ 2018 đến 2047. Lịch giải ngân nợ vay sẽ phải thay đổi cho thích hợp, nhưng số năm ân hạn và kỳ hạn trả nợ vẫn không đổi. Lưu lượng xe đoạn IC7-IC8 năm 2047 bằng 67.542 PCU. Mọi thông số khác vẫn như trong kịch bản cơ sở.

Hãy tính NPV, IRR trên quan điểm tổng đầu tư và hệ số an toàn trả nợ (DSCR) của dự án. Tính khả thi tài chính và khả năng trả nợ của dự án thay đổi đi như thế nào.